

Số: 1023/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 11 tháng 11 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố 03 thủ tục hành chính mới và 01 thủ tục hành chính sửa đổi trong lĩnh vực hộ tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh



CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN

Căn cứ Luật Tổ chức hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 03 thủ tục hành chính mới và 01 thủ tục hành chính sửa đổi trong lĩnh vực hộ tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh (Có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm soát TTHC);
- UBND huyện, TX, TP;
- UBND xã, phường, thị trấn (UBND cấp huyện sao gửi);
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH



Võ Ngọc Thành



Phụ lục
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1023/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính mới

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
Lĩnh vực Hộ tịch	
1.	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi
2.	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi
3.	Thủ tục đăng ký khai tử và xóa đăng ký thường trú đối với người chết có đăng ký thường trú tại tỉnh Gia Lai

2. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi TTHC
1	T-GLA-260834-TT	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho công dân Việt Nam cư trú trong nước để đăng ký kết hôn với người nước ngoài tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài ở nước ngoài	- Nghị định số 126/2014/NĐ-CP ngày 31/12/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 02a/2015/TT-BTP ngày 23/02/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 126/2014/NĐ-CP; - Quyết định số 45/2014/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc quy định lệ phí hộ tịch, đăng ký cư trú, chứng minh nhân dân áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

PHẦN II. NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI

1. Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Người có yêu cầu nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Bước 2: Cán bộ, công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, đối chiếu thông tin, hướng dẫn người dân lựa chọn, đăng ký nơi khám chữa bệnh ban đầu do bảo hiểm y tế cung cấp và cấp Giấy biên nhận hồ sơ cho người nộp hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ chưa đúng và đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn cụ thể bằng văn bản; cán bộ tiếp nhận hồ sơ ký, ghi rõ họ tên và giao cho người nộp hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết thì giải thích, hướng dẫn người đi đăng ký đến đúng cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

Bước 3: Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện cấp Giấy khai sinh cho trẻ em ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp hồ sơ tiếp nhận sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay trong ngày thì tiến hành giải quyết ngay trong sáng ngày làm việc tiếp theo.

Bước 4: Ngay sau khi đăng ký khai sinh xong, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

- Chuyển hồ sơ cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em đến Bảo hiểm xã hội cấp huyện gồm: Danh sách người tham gia bảo hiểm y tế (mẫu D03-TS) và Tờ khai tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế (mẫu TK1-TS); Tùy thuộc vào điều kiện thực tế, Ủy ban nhân dân cấp xã có thể chuyển trước thông tin của trẻ em tham gia bảo hiểm y tế đến cơ quan Bảo hiểm y tế thông qua mạng điện tử.

- Chuyển hồ sơ đăng ký thường trú đến cơ quan Công an:

+ Đối với các xã, thị trấn thuộc huyện: Ủy ban nhân dân xã, thị trấn chuyển hồ sơ đăng ký thường trú đến Công an xã, thị trấn;

+ Đối với các xã, phường thuộc thị xã An Khê và thị xã Ayun Pa: Ủy ban nhân dân xã, phường chuyển hồ sơ đăng ký thường trú đến Công an thị xã;

+ Đối với các xã, phường thuộc thành phố Pleiku: Ủy ban nhân dân xã, phường chuyển hồ sơ đăng ký thường trú đến Công an xã, phường để Công an xã, phường chuyển hồ sơ đến Công an thành phố Pleiku.

Bước 5:

* **Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em:**

Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển đến, Bảo hiểm xã hội cấp huyện giải quyết hồ sơ và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em.

Trường hợp hồ sơ chưa đúng và đầy đủ theo quy định, ngay sau khi nhận hồ sơ Bảo hiểm xã hội cấp huyện thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã biết hoàn thiện hồ sơ, nếu hồ sơ nhận sau 15 giờ thì phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn thiện hồ sơ ngay sáng ngày làm việc tiếp theo.

Trong thời hạn hai (02) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Bảo hiểm xã hội cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã phải hoàn thiện hồ sơ theo quy định và gửi lại cho Bảo hiểm xã hội cấp huyện để cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em.

*** Đăng ký thường trú cho trẻ em:**

Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển đến, Công an cấp xã, Công an thị xã, thành phố giải quyết hồ sơ và thực hiện đăng ký thường trú cho trẻ em.

Trường hợp hồ sơ chưa đúng và đầy đủ theo quy định, ngay sau khi nhận hồ sơ cơ quan đăng ký cư trú thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã biết hoàn thiện hồ sơ, nếu hồ sơ nhận sau 15 giờ thì phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn thiện hồ sơ ngay sáng ngày làm việc tiếp theo.

Trong thời hạn hai (02) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan đăng ký cư trú, Ủy ban nhân dân cấp xã phải hoàn thiện hồ sơ theo quy định và gửi lại cho cơ quan đăng ký cư trú để đăng ký thường trú cho trẻ em.

Cơ quan Công an, Bảo hiểm xã hội chuyển trả kết quả đăng ký thường trú, Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em về Ủy ban nhân dân cấp xã.

Bước 6: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã trả kết quả cho người có yêu cầu.

Khi trả Giấy khai sinh cho người có yêu cầu, công chức Tư pháp - hộ tịch ghi vào Sổ đăng ký khai sinh, yêu cầu người có yêu cầu ký tên vào Sổ đăng ký khai sinh và Giấy khai sinh.

*** Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả:** Buổi sáng từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 00, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00 các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định).

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp xã.

c) Thành phần hồ sơ:

1. Tờ khai đăng ký khai sinh theo mẫu quy định;
2. Giấy chứng sinh do cơ sở y tế nơi trẻ em sinh ra cấp; nếu trẻ em sinh ra ngoài cơ sở y tế, thì Giấy chứng sinh được thay bằng văn bản xác nhận của người làm

chúng; trường hợp không có người làm chứng thì người đi khai sinh phải làm giấy cam đoan về việc sinh là có thực. Đối với trường hợp trẻ em bị bỏ rơi thì nộp biên bản về việc trẻ em bị bỏ rơi thay cho giấy chứng sinh.

Trường hợp đăng ký khai sinh cho trẻ em sinh ra do mang thai hộ thì nộp thêm văn bản chứng minh việc mang thai hộ theo quy định pháp luật.

3. Phiếu báo thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu (theo mẫu quy định).

4. Sổ hộ khẩu, tùy theo từng trường hợp cụ thể như sau:

a) Trường hợp trẻ em đăng ký thường trú theo cha, mẹ có cùng hộ khẩu thường trú: nộp bản chính Sổ hộ khẩu của cha, mẹ;

b) Trường hợp trẻ em đăng ký thường trú theo mẹ: nộp bản chính Sổ hộ khẩu của mẹ;

c) Trường hợp trẻ em đăng ký thường trú theo cha: nộp bản chính Sổ hộ khẩu của cha;

d) Trường hợp trẻ em đăng ký thường trú theo người nuôi dưỡng, người đi đăng ký nộp bản chính Sổ hộ khẩu của người nuôi dưỡng và một trong các loại giấy tờ sau:

- Văn bản của cha, mẹ; cha hoặc mẹ đồng ý trẻ em đăng ký thường trú cùng với người khác mà không đăng ký thường trú cùng cha, mẹ; cha hoặc mẹ và ý kiến đồng ý của chủ hộ.

- Văn bản đề nghị của cơ quan, tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc tập trung trẻ em hoặc văn bản đề nghị của cá nhân chăm sóc, nuôi dưỡng tập trung trẻ em có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã. Văn bản đề nghị cần nêu rõ các thông tin cơ bản của từng người như sau: họ và tên, ngày, tháng, năm sinh, giới tính, quê quán, dân tộc, tôn giáo, nơi thường trú trước khi chuyển đến, địa chỉ chỗ ở hiện nay.

5. Tờ khai tham gia bảo hiểm y tế theo mẫu quy định.

d) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

đ) Thời hạn giải quyết: 11 ngày làm việc, kể từ ngày nộp đủ hồ sơ theo quy định.

- Trường hợp hồ sơ, thông tin chưa đầy đủ hoặc chưa đúng quy định mà Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã phải hoàn thiện hồ sơ, bổ sung thông tin theo yêu cầu của cơ quan Công an, cơ quan Bảo hiểm xã hội thì thời hạn giải quyết được kéo dài thêm không quá 02 ngày làm việc.

- Đối với các xã cách xa trụ sở cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp huyện hoặc cơ quan Công an cấp huyện từ 50 km trở lên, giao thông đi lại khó khăn, chưa được kết nối Internet thì thời hạn trả kết quả được kéo dài thêm nhưng không quá 05 ngày làm việc.

e) Cơ quan thực hiện:

- **Cơ quan trực tiếp thực hiện:** Ủy ban nhân dân cấp xã;
- **Cơ quan phối hợp:** Cơ quan Công an, Bảo hiểm xã hội cấp huyện.

g) Đối tượng thực hiện: Cá nhân.

h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai:

1. Tờ khai đăng ký khai sinh (Mẫu TP/HT-2012-TKKS.1 ban hành kèm theo Nghị định số 06/2012/NĐ-CP);
2. Phiếu báo thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu (Mẫu HK02 ban hành kèm theo Thông tư số 36/2014/TT-BCA);
3. Tờ khai tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế (Mẫu số: TK1-TS ban hành kèm theo Quyết định số 1018/QĐ-BHXH);
4. Danh sách người tham gia bảo hiểm y tế (Mẫu D03-TS ban hành kèm theo Quyết định số 1018/QĐ-BHXH).

i) Phí, lệ phí:

Các phường nội thành thuộc thành phố Pleiku lệ phí đăng ký thường trú: 15.000 đồng.

Khu vực khác, lệ phí đăng ký thường trú: 7.500 đồng.

Không thu lệ phí đăng ký thường trú đối với các trường hợp: bố, mẹ, vợ (hoặc chồng) của liệt sĩ, con dưới 18 tuổi của liệt sĩ; thương binh, con dưới 18 tuổi của thương binh; Bà mẹ Việt Nam anh hùng; Hộ gia đình thuộc diện xóa đói, giảm nghèo; công dân thuộc xã, thị trấn vùng cao theo quy định của Ủy ban nhân tộc.

k) Kết quả: Giấy khai sinh (bản chính), Sổ hộ khẩu đã đăng ký thường trú cho trẻ em và Thẻ bảo hiểm y tế.

l) Yêu cầu hoặc điều kiện:

Các cơ quan có thẩm quyền thực hiện liên thông các thủ tục hành chính phải cùng thuộc địa bàn một huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh của tỉnh.

m) Căn cứ pháp lý:

1. Luật Cư trú năm 2006 (được sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cư trú năm 2013);
2. Luật Bảo hiểm y tế năm 2008 (được sửa đổi bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế năm 2014);
3. Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký, quản lý hộ tịch;
4. Nghị định số 06/2012/NĐ-CP ngày 02/02/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về hộ tịch, hôn nhân và gia đình và chứng thực;

5. Nghị định số 31/2014/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú;
6. Nghị định số 105/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;
7. Quyết định 1080/QĐ-BHXH ngày 10/10/2014 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam sửa đổi một số nội dung tại các quyết định ban hành quy định quản lý thu, chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế;
8. Thông tư số 08.a/2010/TT-BTP ngày 25/3/2010 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn việc ghi chép, lưu trữ, sử dụng sổ, biểu mẫu hộ tịch;
9. Thông tư số 80/2011/TT-BCA ngày 15/12/2011 của Bộ Công an quy định về quy trình đăng ký cư trú;
10. Thông tư số 36/2014/TT-BCA ngày 09/9/2014 của Bộ Công an quy định về biểu mẫu sử dụng trong đăng ký, quản lý cư trú;
11. Thông tư số 09b/2013/TT-BTP ngày 20/5/2013 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08.a/2010/TT-BTP ngày 25 tháng 3/2010 về việc ban hành và hướng dẫn việc ghi chép, lưu trữ, sử dụng sổ, biểu mẫu hộ tịch và Thông tư số 05/2012/TT-BTP ngày 23 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08.a/2010/TT-BTP;
12. Thông tư 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
13. Thông tư liên tịch số 05/2015/TTLT-BTP-BCA-BYT ngày 10/6/2015 của liên Bộ: Tư pháp, Công an, Y tế hướng dẫn thực hiện liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi.
14. Quyết định số 45/2014/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc quy định lệ phí hộ tịch, đăng ký cư trú, chứng minh nhân dân áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai;
15. Quyết định số 07/2014/QĐ-UBND ngày 16/6/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc ban hành Quy chế thực hiện cơ chế Một cửa liên thông nhóm thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực hộ tịch, bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi và đăng ký, quản lý cư trú trên địa bàn tỉnh Gia Lai;
16. Quyết định số 29/2015/QĐ-UBND ngày 30/9/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế thực hiện cơ chế Một cửa liên thông nhóm thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực hộ tịch, bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi và đăng ký, quản lý cư trú trên địa bàn tỉnh Gia Lai ban hành kèm theo Quyết định số 07/2014/QĐ-UBND ngày 16/6/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

